

Bản án số: 45/2023/DS-ST

Ngày: 28-03-2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Bích Liên;

2. Ông Bành Quốc Trung;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:* bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị TH, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: ấp HP xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo uỷ quyền: Chị Vương Tuyết M, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: ấp HB, xã BN, huyện GC Đông, tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 10/3/2023)

2. *Bị đơn:* Chị Vương Ánh K, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: 115/4 đường 862 khu phố B, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chị Vương Tuyết M, sinh năm: 1972;’

Địa chỉ: ấp HB, xã BN, huyện GC Đông, tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

3.2. Bà Nguyễn Thị ÁNH B, sinh năm: 1958;

Địa chỉ: ấp N, xã TL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 02/7/2021 chị TH có cho chị K vay số tiền là 390.000.000 đồng, thoả thuận lãi 1,5%/tháng và thoả thuận trong 03 tháng sẽ trả gốc. Hai bên có làm hợp đồng vay tiền tại Phòng công chứng số 02 tỉnh Tiền Giang và chị K có làm giấy nhận tiền. Trong suốt quá trình vay chị K có trả cho chị TH 08 tháng tiền lãi thì ngưng. Do dịch bệnh nên phía chị K có chậm trả tiền gốc và lãi nhưng sau khi qua dịch chị TH có liên hệ chị K để yêu cầu trả gốc và lãi nhưng không được.

Nay chị TH yêu cầu chị K có nghĩa vụ trả cho chị TH số tiền gốc là 390.000.000 đồng, rút yêu cầu trả tiền lãi. Yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng bị đơn trình bày:*

Chị có vay của chị TH số tiền là 390.000.000 đồng thoả thuận lãi 1,5%/tháng nhưng thực tế chị đóng lãi là 5%/tháng. Trong quá trình vay chị cũng có đóng lãi cho chị Thủy nhưng qua hình thức nhờ mẹ là Nguyễn Thị ÁNH B chuyển khoản cho Vương Tuyết M tổng cộng là 120.000.000 đồng, số tiền này là tiền lãi chung của cả hai mẹ con vì mẹ chị cũng có nợ của chị TH một số tiền. Nay chị cũng đồng ý trả nợ theo yêu cầu của chị TH cả gốc và lãi nhưng hoàn cảnh quá khó khăn phải nhờ mẹ bán đất trả nợ hoặc chị và mẹ sẽ giao đất cho chị Thủy để trừ nợ.

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị ÁNH B trình bày:*

Bà có đứng ra chuyển khoản 120.000.000 đồng tiền lãi cho chị Vương Tuyết M để trả lãi cho chị Thủy, số tiền này là tiền lãi của cả hai mẹ con vì bà cũng có nợ chị Thủy một số tiền. Nay chị Thủy yêu cầu trả tiền thì mẹ con bà cũng đồng ý và có thiện chí bán đất hoặc cần trừ đất cho chị Thủy để trả nợ cho cả hai mẹ con.

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Vương Tuyết M trình bày:*

Về tiền lãi thì chị có nhận 120.000.000 đồng (bà ÁNH B chuyển khoản 117.000.000 đồng, chị Ánh K đưa tiền mặt 3.000.000 đồng) tổng số tiền này là tiền lãi của bà ÁNH B và chị Ánh K, chị đã đưa đủ 120.000.000 đồng cho chị Thủy.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả lại cho chị Thủy 390.000.000 đồng; đình chỉ yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại phường 5, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

[3]. Về nội dung vụ án:

Chị Thủy khởi kiện yêu cầu chị K phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ 390.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật và rút yêu cầu tính lãi. Nguyên đơn có cung cấp giấy biên nhận tiền do chị K ký tên ngày 02/7/2021. Bị đơn chị K đồng ý trả số tiền trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin đợi mẹ bán đất trả nợ hoặc chị và mẹ là bà ÁNH B sẽ giao đất cho chị Thủy để trừ nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở, bởi vì giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận và thể hiện qua hợp đồng vay tiền và giấy biên nhận tiền ngày 02/7/2021 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện rõ vào ngày 02/7/2021 chị K có nợ chị Thủy với số tiền 390.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, thỏa thuận lãi suất 1.5%/tháng, trả lãi hàng tháng. Bị đơn chị K cho rằng chị có vay của chị Thủy số tiền là 390.000.000 đồng thỏa thuận lãi 1,5%/tháng nhưng thực tế chị đóng lãi là 5%/tháng. Lời trình bày của chị K là không có cơ sở, bởi vì không được nguyên đơn thừa nhận và chị K cũng không có chứng cứ chứng minh cho việc đóng lãi 5%/tháng.

Xét thấy số tiền trên chị K nợ đã lâu, khi ký biên nhận hai bên đã thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng, thỏa thuận lãi suất 1.5%/tháng, trả lãi hàng tháng nhưng đến nay chị K đã không trả tiền lãi và vốn cho chị Thủy đúng quy định, đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả vốn cho nguyên đơn. Việc bị đơn xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Thủy. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin đợi mẹ bán đất trả nợ hoặc chị và bà Ba sẽ giao đất cho chị Thủy để trừ nợ của chị K.

Đối với yêu cầu tính lãi suất, mặc dù tại đơn khởi kiện chị K có yêu cầu Tòa án giải quyết tính lãi suất là 46.800.000 đồng, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn xin rút yêu cầu tính lãi suất đối với chị K. Xét thấy việc rút yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của chị Thủy; nếu sau này chị Thủy khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị Thủy là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên do chị K có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thủy.

Buộc chị Vương Ánh K có nghĩa vụ trả cho chị Thủy tổng cộng 390.000.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất 46.800.000 đồng của chị Phan Thị Thủy.

3. Về án phí:

- Chị Vương Ánh K phải chịu 9.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho chị Phan Thị Thủy số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.736.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007114 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;
Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thừa